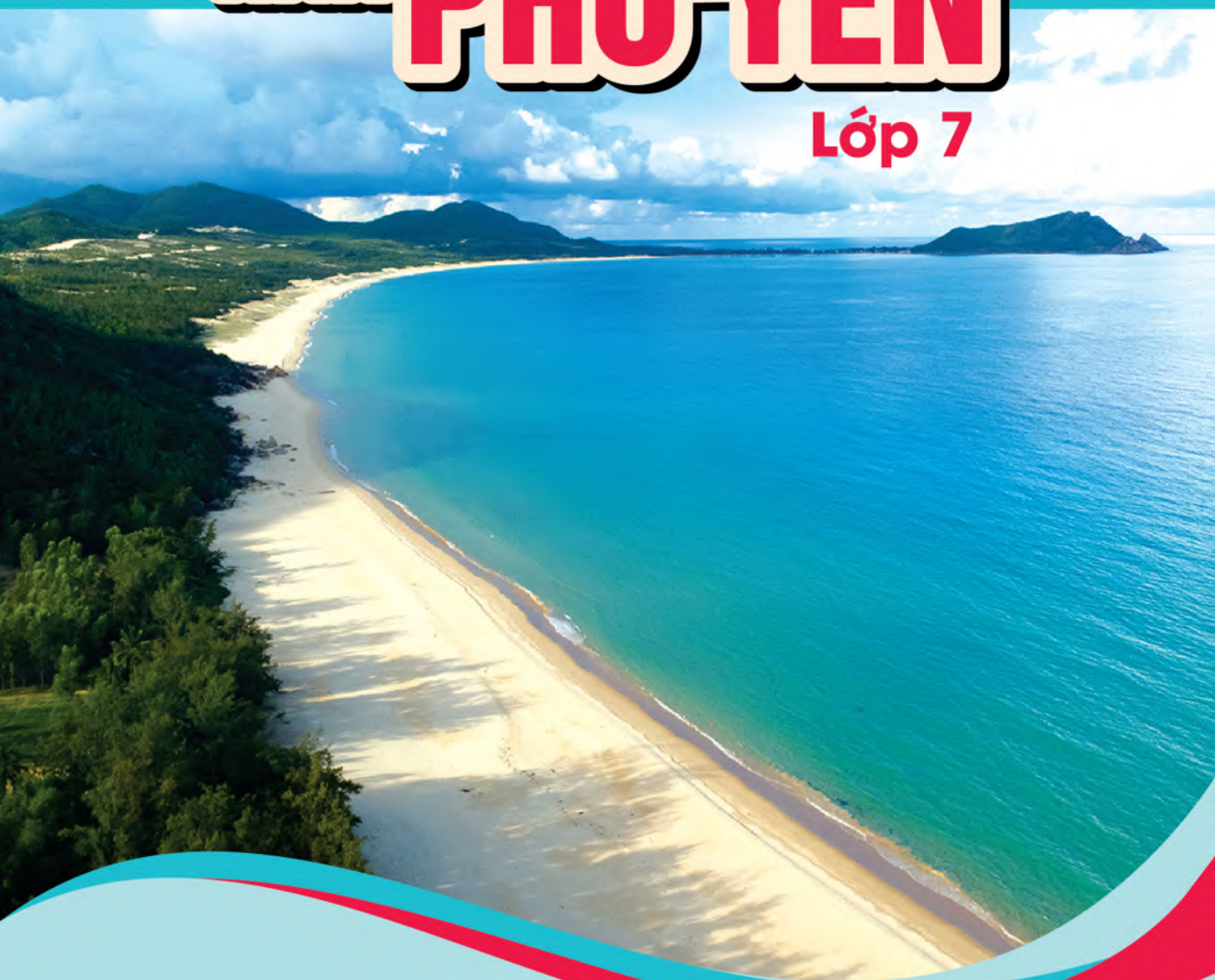


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH PHÚ YÊN

Lớp 7



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH PHÚ YÊN

Lớp 7



Ban biên soạn

1. Ngô Ngọc Thư – Chủ biên, Trưởng ban
2. Dương Bình Luyện – Phó Trưởng ban

Các thành viên

3. Nguyễn Thị Mỹ Chung
4. Lê Thị Kim Đính
5. Bùi Thị Ngọc Hạnh
6. Nguyễn Bảo Hoà
7. Nguyễn Văn Hợp
8. Đặng Hồ Lim Ka
9. Hồ Tấn Nguyên Minh
10. Nguyễn Thị Liên Nga
11. Nguyễn Thị Ngạn
12. Lê Duy Nhất
13. Nguyễn Xuân Thành
14. Đinh Như Thạnh
15. Lê Tấn Thích
16. Nguyễn Bảo Toàn
17. Nguyễn Thị Thu Trang

Lời nói đầu

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Phú Yên được biên soạn nhằm giúp học sinh nâng cao hiểu biết về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của tỉnh. Từ đó góp phần rèn luyện những phẩm chất, năng lực được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đồng thời bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần gìn giữ, bảo tồn, phát huy những giá trị văn hoá của quê hương.

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Phú Yên lớp 7 được biên soạn theo các chủ đề, tương ứng với mạch kiến thức Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Mỗi chủ đề được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt để trong quá trình dạy học, giáo viên có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội của địa phương và thực tiễn dạy học trong nhà trường, song vẫn bảo đảm mức độ yêu cầu chung của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Phú Yên lớp 7 không chỉ dùng để dạy và học mà còn là tư liệu để trải nghiệm, khám phá những nét đẹp của đất và người Phú Yên.

Trong quá trình biên soạn, mặc dù nhóm tác giả đã cố gắng chất lọc tư liệu để vừa giới thiệu những nét cơ bản về nội dung giáo dục địa phương, vừa đảm bảo tính khoa học, vừa sức với đối tượng học sinh lớp 7 nhưng khó tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý từ quý thầy cô giáo, phụ huynh, các em học sinh,... để lần tái bản sau được hoàn chỉnh hơn.

Ban biên soạn

Mục lục

	Trang
Lời nói đầu	3
Các kí hiệu sử dụng trong tài liệu	5
Chủ đề 1. Một số di tích lịch sử thời Champa ở Phú Yên	6
Chủ đề 2. Khí hậu và sông ngòi ở Phú Yên	14
Chủ đề 3. Ca dao Phú Yên	23
Chủ đề 4. Tục cúng ông Táo cho trẻ em ở Phú Yên	28
Chủ đề 5. Nhạc cụ truyền thống của tỉnh Phú Yên	32
Chủ đề 6. Sản phẩm mỹ nghệ truyền thống của Phú Yên	37
Chủ đề 7. Ẩm thực Phú Yên	45
Bảng giải thích thuật ngữ	51

CÁC KÍ HIỆU SỬ DỤNG TRONG TÀI LIỆU



MỤC TIÊU

Nêu những năng lực, phẩm chất, thái độ học sinh cần đạt được sau khi học.



KHỞ ĐỘNG

Tạo hứng khởi, kích thích tư duy, kết nối những điều học sinh đã biết để dẫn dắt vào bài mới.



KHÁM PHÁ

Thông qua các hoạt động học tập giúp học sinh khai thác, tìm hiểu, tiếp nhận kiến thức mới.



LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

Thực hành để củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng; vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống thực tiễn.



Đưa ra câu hỏi để học sinh tìm câu trả lời cho phần đã học, qua đó tự kiểm soát việc hiểu của mình.

Em có biết?

Thông tin hỗ trợ, bổ sung để làm rõ hơn nội dung chính.

Một số di tích lịch sử thời Champa ở Phú Yên (Từ thế kỉ X đến thế kỉ XVI)



MỤC TIÊU

- Trình bày được tên gọi, địa chỉ, niên đại của các di tích lịch sử thời Champa ở Phú Yên.
- Nêu được đặc điểm của một số di tích lịch sử thời Champa ở Phú Yên.
- Tham gia các hoạt động bảo vệ di tích lịch sử ở Phú Yên.
- Có ý thức tìm hiểu lịch sử của quê hương.



KHOẢNG ĐỘNG

Hãy kể tên những di tích lịch sử thời Champa ở Phú Yên mà em biết.



Hình 1.1. Di tích Thành Hồ
(Nguồn: Bảo tàng Phú Yên)



KHÁM PHÁ

I. CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ THỜI CHAMPA Ở PHÚ YÊN



Dựa vào những thông tin bên dưới, em hãy giới thiệu khái quát một số di tích lịch sử thời Champa ở Phú Yên về: địa điểm, kiến trúc còn lại, hiện vật tìm thấy tại di tích,...

Theo dòng chảy của lịch sử, trên dải đất miền Trung nói chung và vùng đất Phú Yên nói riêng, văn hoá Chăm chiếm một vị trí rất quan trọng. Từ thời điểm thành lập nhà nước của tộc người Chăm vào thế kỉ II đến khi vùng đất này được xác lập vào lãnh thổ nước ta vào cuối thế kỉ XVI, văn hoá Chăm ở Phú Yên có bề dày gần 14 thế kỉ với bản sắc văn hoá độc đáo, góp phần làm phong phú thêm bản sắc văn hoá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Tính đến năm 2022, ở Phú Yên đã thống kê, khảo sát được 24 di tích thuộc văn hoá Chăm, bao gồm: di tích đền tháp, di tích thành cổ, di tích bia kí, di tích giếng cổ. Riêng từ thế kỉ X đến thế kỉ XVI, trên vùng đất Phú Yên đã tồn tại một số di tích sau:

1. Di tích Thành Hồ

Di tích Thành Hồ ở Khu phố 1, thị trấn Phú Hoà, huyện Phú Hoà. Thành Hồ là một toà thành có bình đồ gần với hình chữ nhật, các bờ thành nằm theo các hướng đông – tây – nam – bắc. Ngoài ra còn có một bờ thành thứ năm chạy theo hướng bắc – nam, chia Thành Hồ làm hai phần: phần phía tây là thành Nội, phần phía đông là thành Ngoại. Các bờ thành dài hơn 700 m, cao khoảng 5 m, mặt thành rộng khoảng 5 – 7 m, chân thành rộng khoảng 30 – 40 m. Thành Hồ được xây đắp nhiều lần trong những thời kì khác nhau từ thế kỉ IV – V đến thế kỉ XV – XVI.

Hiện vật tìm thấy tại Thành Hồ rất đa dạng như: đầu tượng bằng đá, Yoni bằng đá, các hiện vật bằng gốm,...

Tháng 8 năm 2005, Thành Hồ được Bộ Văn hoá – Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) xếp hạng Di tích khảo cổ quốc gia.



Ngói

(Nguồn: Bảo tàng Phú Yên)



Mặt hể

(Ảnh: Nguyễn Danh Hạnh)



Ấm

(Ảnh: Nguyễn Danh Hạnh)

Hình 1.2. Một số hiện vật được phát hiện tại di tích Thành Hồ



2. Di tích Tháp Nhạn

Di tích Tháp Nhạn¹ (tên thường gọi là Nhạn Tháp) nằm trên núi Nhạn thuộc Phường 1, thành phố Tuy Hoà. Núi Nhạn cao khoảng 60 m, nằm bên dòng sông Chùa. Di tích Tháp Nhạn nằm hơi chếch về phía bắc trên đỉnh núi Nhạn. Đây là di tích đền tháp Champa duy nhất còn khá nguyên vẹn ở Phú Yên. Tháp Nhạn được xác định niên đại khoảng thế kỉ XI đến thế kỉ XII.

Tháp Nhạn có chiều cao 25,8 m, quay mặt về phía đông, cấu trúc gồm có 3 phần: đế tháp, thân tháp và mái tháp.

Đế tháp hình vuông, mỗi cạnh dài 12,5 m, bao gồm nhiều gờ giạt và hơi choãi ra tạo cho ngôi tháp một thể vững chắc.

Thân tháp hình trụ vuông, mỗi cạnh dài khoảng 10 m. Trên mỗi mặt của thân tháp có trang trí 5 trụ ốp tường, giữa các trụ ốp có đường gờ giạt cấp tạo thành đường rãnh ăn sâu vào thân tháp.

Mái tháp có 3 tầng, mỗi tầng trên là hình ảnh thu nhỏ của tầng dưới. Trên mỗi tầng của mái tháp đều có trang trí cửa giả ở cả 4 mặt. Tầng mái cuối cùng của tháp thu nhỏ dần và kết thúc trên đỉnh tháp là một trụ đá hình chóp, mặt dưới trụ đá này có trang trí 8 cánh sen.

Năm 2018, Tháp Nhạn được xếp hạng là Di tích quốc gia đặc biệt.



Hình 1.3. Tháp Nhạn
(Ảnh: Nguyễn Danh Hạnh)

¹ Các số liệu về Di tích Tháp Nhạn được lấy theo tài liệu “Di tích văn hoá Chăm ở Phú Yên”, Sở Khoa học Công nghệ Phú Yên, 2005.

3. Di tích Núi Bà

Di tích Núi Bà ở thôn Mỹ Thạnh Đông, xã Hoà Phong, huyện Tây Hoà. Núi Bà có độ cao khoảng 60 m nằm sát bờ nam sông Đà Rằng, đối diện với bờ bắc là Núi Ông và di tích Thành Hồ. Trên đỉnh Núi Bà, các nhà khoa học đã phát hiện dấu tích của một công trình kiến trúc tháp Chăm có bình đồ hình vuông, mỗi cạnh dài 9,5 m, tường tháp dày 2,5 m.

Qua nhiều lần khai quật, tìm kiếm tại di tích này đã tìm thấy nhiều hiện vật như: đá trụ cửa, bệ thờ, tượng, phù điêu, văn bia,... Căn cứ vào hiện vật thu được, các nhà khoa học cho rằng tại Núi Bà đã từng tồn tại một công trình kiến trúc tháp Chăm với quy mô khá lớn, có niên đại vào khoảng thế kỉ XIV.



Bò thần Nandin



Chim thần Garuda



Rắn Naga

Hình 1.4. Một số hiện vật được tìm thấy tại di tích Núi Bà
(Nguồn: Bảo tàng Phú Yên)

4. Di tích Tháp Chăm Đông Tác

Di tích tháp Chăm Đông Tác (hay còn gọi là di tích Phú Lâm) được xây dựng trên Gò Chùa ở phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hoà. Di tích tháp Chăm Đông Tác hiện chỉ còn lại một kiến trúc gạch có bình đồ hình chữ U với các thông số như sau: tường bắc dài 13 m, cao 3,9 m; tường tây dài 8 m, cao 3,9 m, dày 2,4 m; tường đông dài 8 m, cao 2,7 m, dày 2,4 m. Di tích tháp Chăm Đông Tác có niên đại khoảng thế kỉ XII.

Điều đặc biệt là tại di tích này, tất cả các mặt tường gạch đều xây không phẳng, trên tường không tìm thấy dấu vết hoa văn; riêng góc tây của mặt ngoài tường bắc gạch xây rất phẳng, phần chân tường cách mặt đất 0,4 m là những hàng gạch xây giạt cấp 0,02 m. Gần kề góc đông bắc của di tích có lộ ra một đoạn tường gạch xây rất phẳng dài 2 m, cao 1,5 m. Những dấu tích kiến trúc tại di tích tháp Chăm Đông Tác cho thấy đây là phần còn lại của một ngôi tháp Chăm bị đổ.

Năm 2011, di tích tháp Chăm Đông Tác được Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Yên công nhận là Di tích lịch sử, văn hoá cấp tỉnh.



Hình 1.5. Một tấm đá điêu khắc được tìm thấy ở tháp Chăm Đông Tác
(Nguồn: Bảo tàng Phú Yên)

5. Di tích Núi Mò O

Di tích núi Mò O nằm ở phía bắc núi Mò O thuộc thôn Sơn Thọ, xã Hoà Kiến, thành phố Tuy Hoà. Tại đây đã tìm thấy một số tấm phù điêu bằng đất nung. Mặt trước tấm phù điêu là hình Đức Phật đang ngồi trên đài sen; mặt sau có những dòng chữ cổ khắc chìm có kích thước và kiểu chữ khác nhau. Ngoài ra, tại khu di tích này còn tìm thấy một tượng hình đầu Đức Phật mang nhiều nét nhân chủng Ấn Độ. Đây là một tác phẩm điêu khắc có giá trị nghệ thuật cao và là pho tượng bằng đất nung đẹp nhất được tìm thấy tại Phú Yên. Căn cứ vào những hiện vật tìm thấy, các nhà khoa học cho rằng di tích này là một khu đền tháp có niên đại khoảng thế kỉ X trở về trước và chịu nhiều ảnh hưởng của Phật giáo.

6. Di tích Hòn Chùa

Hòn Chùa là một đảo nhỏ có diện tích khoảng 22 ha chạy dài theo hướng bắc – nam, thuộc xã An Chấn, huyện Tuy An. Phía bắc Hòn Chùa hiện nay vẫn còn dấu tích gồm rất nhiều gạch Chăm vỡ nằm trên một vùng đất có diện tích khoảng 300 m². Tại đây còn có cả một đoạn giao thông hào được kẻ bằng gạch Chăm. Kích thước gạch Chăm tại đây giống như ở Tháp Nhạn và Thành Hồ. Những vết tích còn lại cho biết tại di tích này chỉ có một ngọn tháp lớn. Đây là di tích tháp Chăm duy nhất ở Phú Yên phân bố trên một hòn đảo.



Hình 1.6. Hòn Chùa (huyện Tuy An)
(Nguồn: tuyhoago.vn)

7. Di tích Hòn Tháp

Di tích Hòn Tháp thuộc địa phận thôn Xuân Dục, xã An Phú, thành phố Tuy Hoà. Đây là một ngọn núi nhỏ hình chóp cao khoảng 30 m, trên đỉnh núi có vết tích nền móng kiến trúc gạch xây trên nền đá gốc, dấu vết gạch còn lại không nhiều nên khó xác định được bình đồ của nền móng. Dưới chân núi về hướng nam có rất nhiều gạch Chăm có kích thước tương tự như gạch ở di tích Hòn Chùa và Tháp Nhạn. Căn cứ vào những dấu vết còn lại cho thấy trên đỉnh núi đã tồn tại một công trình kiến trúc tháp Chăm quy mô nhỏ.

II. ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ THỜI CHAMPA Ở PHÚ YÊN



Nêu đặc điểm của các di tích lịch sử thời Champa ở Phú Yên (giai đoạn từ thế kỉ X đến thế kỉ XVI).

Qua khảo sát một số di tích văn hoá Chăm trên vùng đất Phú Yên có niên đại từ thế kỉ X đến thế kỉ XVI, chúng ta có thể nhận thấy một số đặc điểm sau:

– Trừ di tích Tháp Nhạn còn tương đối nguyên vẹn, các di tích còn lại đều tồn tại ở dạng các phế tích. Những công trình này thường được xây dựng trên địa hình cao như gò, núi, có quy mô vừa và nhỏ, phân bố tập trung ở thành phố Tuy Hoà và các huyện Tây Hoà, Phú Hoà, Tuy An.

– Trong phạm vi khu di tích thường có các kiến trúc tôn giáo được xây dựng, phổ biến là miếu, chùa thờ nữ thần Thiên Y A Na – một tín ngưỡng bản địa của người Chăm đã được cư dân sinh sống ở đây tiếp tục thờ cúng.

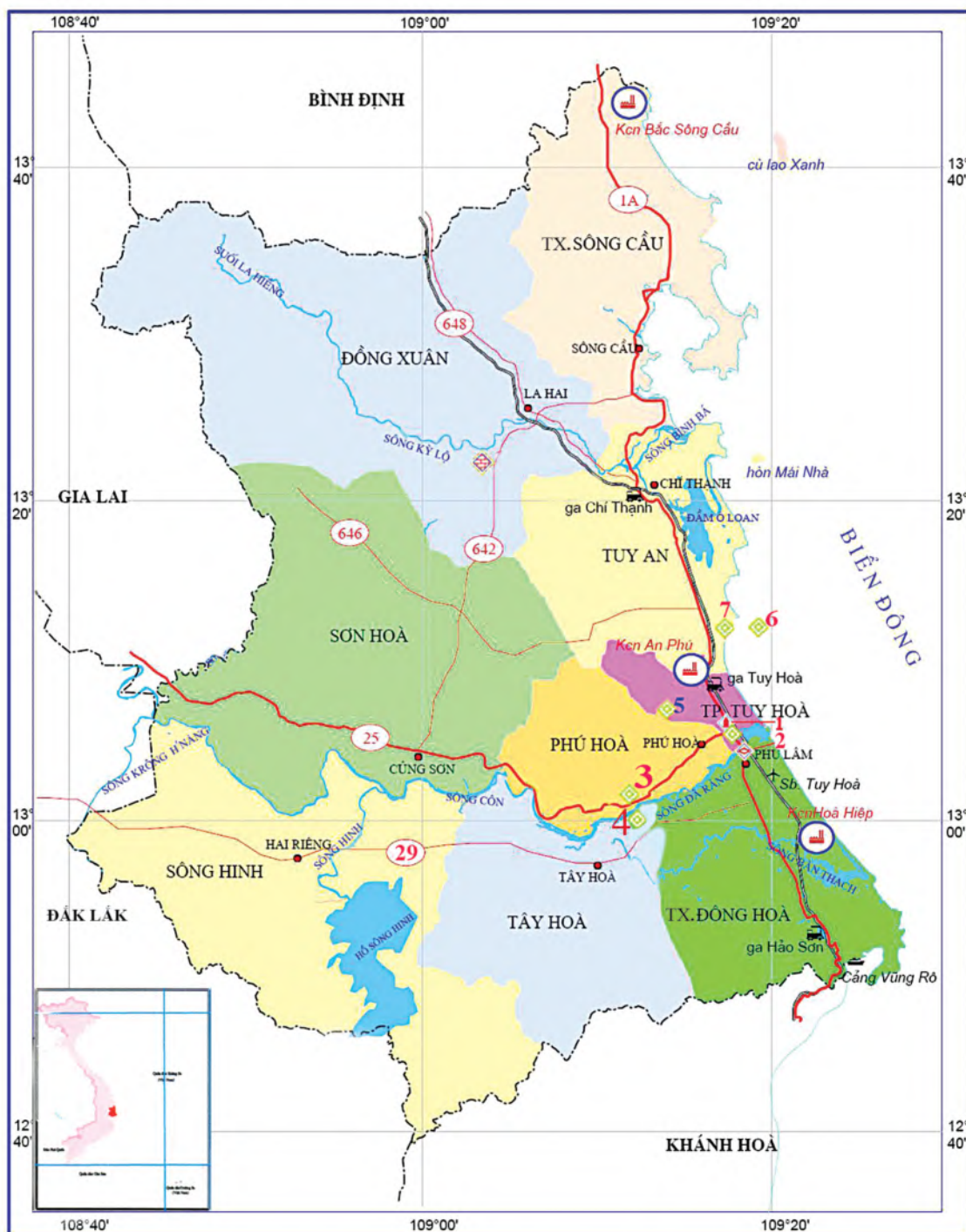
– Phần lớn các di tích đều tọa lạc ở hai bên bờ sông Đà Rằng, nổi bật nhất là Tháp Nhạn, Thành Hồ ở bờ bắc; tháp Chăm Đông Tác và tháp Chăm Núi Bà ở bờ nam. Tháp Chăm Đông Tác đối ứng với Tháp Nhạn ở gần cửa biển Đà Diễn; tháp Chăm Núi Bà đối ứng với Thành Hồ ở hạ lưu sông Đà Rằng và cùng lấy sông Đà Rằng làm trục đối xứng.



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

LUYỆN TẬP

1. Quan sát lược đồ hành chính tỉnh Phú Yên, xác định vị trí các di tích lịch sử thời Champa mà em đã học.



Hình 1.7. Lược đồ hành chính tỉnh Phú Yên
(Nguồn: Bảo tàng Phú Yên)

2. Tìm hiểu, lập bảng thống kê một số hiện vật và xếp hạng của các di tích lịch sử thời Champa ở Phú Yên theo mẫu sau:

STT	Di tích	Hiện vật	Niên đại	Xếp hạng
1				
2				
...				

VẬN DỤNG

Em hãy lựa chọn một hoặc một số di tích lịch sử thời Champa ở Phú Yên và viết bài thuyết trình hoặc xây dựng video theo các gợi ý sau: tên gọi, địa chỉ, những điểm nổi bật, giá trị của các di tích, đề xuất các biện pháp bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị của di tích,...



Hình 1.8. Di tích lịch sử quốc gia Đạ đạo Gò Thị Thùng (huyện Tuy An)
(Ảnh: Phương Nam)

Khí hậu và sông ngòi ở Phú Yên



MỤC TIÊU

- Trình bày được đặc điểm cơ bản của khí hậu và thủy văn ở Phú Yên.
- Phân tích được những ảnh hưởng chính của khí hậu và thủy văn ở Phú Yên đến một số ngành kinh tế và đời sống con người.
- Có hành động thực tế góp phần bảo vệ môi trường không khí và môi trường nước.



KHỞI ĐỘNG

Khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm. Vậy theo em, khí hậu của Phú Yên có mang tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm hay không? Tại sao?



KHÁM PHÁ

I. KHÍ HẬU Ở PHÚ YÊN⁽¹⁾

1. Đặc điểm chung



Dựa vào những thông tin sau, hãy:

- Chứng minh tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm của khí hậu ở Phú Yên.
- Phân tích những thuận lợi và khó khăn do khí hậu tạo ra đối với hoạt động nông nghiệp, du lịch và sức khỏe con người ở Phú Yên.

¹ Các số liệu về khí hậu ở Phú Yên được tính trung bình trong vòng 10 năm (2009 – 2018) do Đài Khí tượng – Thủy văn tỉnh Phú Yên cung cấp.

Khí hậu ở Phú Yên mang tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm. Tính chất này thể hiện như sau:

• **Tính chất nhiệt đới**

– Lượng bức xạ Mặt Trời rất lớn, tổng lượng bức xạ đạt 130 – 150 Kcal/cm²/năm, cân cân bức xạ đạt 90 – 93 Kcal/cm²/năm.

– Có thời gian nắng lớn, tổng số giờ nắng trung bình hằng năm đạt 2 225 – 2 471 giờ.

– Nhiệt độ trung bình năm khoảng 26 – 27°C.

Bảng 2.1. Các yếu tố thể hiện tính chất nhiệt đới của khí hậu ở Phú Yên
(Đo tại Trạm Khí tượng – Thủy văn thành phố Tuy Hoà)

Tháng Yếu tố khí hậu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Năm
Tổng lượng bức xạ (Kcal/cm ²)	7,6	10,7	14,5	18,0	16,1	13,6	13,9	14,3	11,9	10,5	6,2	5,5	142,8
Cân cân bức xạ (Kcal/cm ²)	4,1	6,5	9,4	12,4	10,9	9,0	9,3	9,7	7,7	6,6	3,6	2,9	92,1
Số giờ nắng (giờ)	172	201	249	272	270	241	241	229	198	194	127	123	2 471
Nhiệt độ (°C)	23,3	23,9	25,4	27,4	28,9	29,4	29,0	28,7	27,8	26,5	25,3	23,9	26,6

(Nguồn: Đài Khí tượng – Thủy văn tỉnh Phú Yên)

• **Tính chất gió mùa**

Phú Yên chịu tác động của 2 loại gió chính là gió mùa đông bắc hoạt động chủ yếu trong thời kì mùa đông và gió mùa tây nam hoạt động chủ yếu trong thời kì mùa hè.

– Gió mùa đông bắc: hoạt động trong khoảng từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng của gió mùa đông bắc đến Phú Yên không lớn, thời tiết không rét.

– Gió mùa tây nam: bắt đầu phát triển từ khoảng tháng 5 và kết thúc vào khoảng cuối tháng 8. Khi chịu tác động của gió mùa tây nam, thời tiết trở nên khô và nóng. Nguyên nhân của kiểu thời tiết khô nóng trong mùa hè là do hiệu ứng “phơn tây nam”. Gió mùa tây nam khi thổi đến Phú Yên đã chịu hiệu ứng “phơn” nên được gọi là gió “phơn tây nam”, người địa phương gọi là gió “Lào”.

Em có biết?

Hiện tượng gió “phơn tây nam” gây ra kiểu thời tiết khô nóng xảy ra trong mùa hè ở các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ của nước ta là do: Gió mùa tây nam từ Ấn Độ Dương thổi vào đất liền mang theo một lượng hơi nước lớn; tuy nhiên khi đến dãy núi Trường Sơn có độ cao lớn, gió phải bốc lên cao, gặp không khí lạnh (do trong tầng đối lưu, càng lên cao nhiệt độ càng giảm, trung bình lên cao 100 m nhiệt độ sẽ giảm khoảng $0,6^{\circ}\text{C}$), hơi nước mang theo trong gió đã ngưng tụ và gây mưa ở sườn tây của dãy Trường Sơn. Khi vượt qua được dãy Trường Sơn sang phía đông, lượng hơi nước trong gió mùa tây nam đã giảm mạnh cùng với sự gia tăng nhiệt độ khi gió xuống thấp nên gió trở nên khô và nóng. Các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ của nước ta nằm ở phía đông dãy Trường Sơn nên vào mùa hè phải chịu ảnh hưởng của kiểu thời tiết khô nóng này.

• Tính chất ẩm

– Lượng mưa trung bình năm ở Phú Yên không đồng đều, dao động từ 1 750 mm/năm đến 2 244 mm/năm tùy khu vực. Trong năm, lượng mưa của mùa mưa (từ tháng 9 đến tháng 12) đạt 1 152 – 1 738 mm (chiếm 68 – 84% lượng mưa cả năm), lượng mưa của mùa khô (từ tháng 1 đến tháng 8) đạt 260 – 684 mm (chiếm 16 – 32% lượng mưa cả năm).

– Độ ẩm tương đối trung bình năm dao động 80 – 82%.



Dựa vào số liệu ở Bảng 2.2, em hãy:

- Nhận xét sự thay đổi về lượng mưa trong các tháng mùa mưa và mùa khô ở hai địa điểm trên.
- So sánh sự khác nhau về lượng mưa ở khu vực ven biển (thành phố Tuy Hoà) và miền núi (huyện Sơn Hoà).

Bảng 2.2. Lượng mưa trung bình tháng và năm ở Phú Yên

(Đơn vị: mm)

Trạm \ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Năm
Sơn Hoà	27	10	34	44	147	112	87	87	221	426	403	157	1 755
Tuy Hoà	63	18	38	37	107	60	42	42	272	592	540	229	2 040

(Nguồn: Đài Khí tượng – Thủy văn tỉnh Phú Yên)

2. Một số hiện tượng thời tiết đặc biệt

• **Gió Lào:** là tên địa phương của gió “phơn tây nam”, xuất hiện trong mùa hè, nhiều nhất vào tháng 6 và tháng 7; mỗi tháng trung bình có 7 – 10 ngày, trong đó có 2 – 4 ngày gió thổi mạnh. Gió thường thổi thành từng đợt, đợt ngắn khoảng 2 – 3 ngày, có đợt 10 – 15 ngày. Khi xuất hiện gió này, thời tiết rất khô nóng, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, sinh vật và một số hoạt động kinh tế.

• **Gió nồm:** là tên địa phương của gió có hướng đông nam, thổi từ biển vào đất liền, mang theo hơi nước nên rất mát mẻ. Khi gió nồm xuất hiện, tạo cảm giác thoải mái cho người dân trong những ngày hè oi bức.

• **Sương mù:** Ở Phú Yên, sương mù xuất hiện không nhiều và thời gian tồn tại cũng rất ngắn. Hiện tượng sương mù chủ yếu xuất hiện ở các khu vực đồi núi và cao nguyên vào mùa đông (điển hình là cao nguyên Vân Hoà).

• **Đông:** Ở Phú Yên, trung bình hằng năm, vùng ven biển có trên 40 ngày đông; vùng núi hoặc thung lũng có khoảng 100 ngày đông. Mùa đông thường bắt đầu từ tháng 3 và kết thúc vào cuối tháng 11. Tháng 5 và tháng 9 là thời kì nhiều đông nhất. Trong cơn đông thường có mưa, sấm chớp, đặc biệt là sét.

Bảng 2.3. Số ngày đông trung bình tháng và năm ở Phú Yên

(Đơn vị: ngày)

Tháng Trạm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Năm
Tuy Hoà	0,0	0,0	0,3	2,7	7,6	5,2	5,0	4,7	8,7	5,5	1,4	0,0	41,2
Sơn Hoà	0,0	0,3	3,0	9,0	19,5	14,1	13,8	12,1	18,7	10,8	3,1	0,4	104,8

(Nguồn: Đài Khí tượng – Thủy văn tỉnh Phú Yên)

• **Bão và áp thấp nhiệt đới:** Ở Phú Yên, bão và áp thấp nhiệt đới xuất hiện trong khoảng từ tháng 9 đến tháng 12, trùng với mùa mưa. Về bão, trung bình mỗi năm ở Phú Yên có khoảng 0,35 cơn bão. Tuy nhiên, khi không đổ bộ trực tiếp vào Phú Yên mà vào các tỉnh lân cận thì Phú Yên vẫn bị ảnh hưởng.

II. SÔNG NGÒI Ở PHÚ YÊN



Dựa vào những thông tin sau, hãy:

- Kể tên một số con sông trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Các con sông đó chảy qua địa bàn huyện, thị xã, thành phố nào?
- Phân tích những thuận lợi và khó khăn do sông ngòi tạo ra đối với hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và du lịch ở Phú Yên.

1. Đặc điểm chung

Sông ở Phú Yên tương đối dày đặc với khoảng hơn 10 con sông dài trên 20 km. Mật độ sông ngòi trung bình khoảng 0,5 km/km². Các sông chính gồm: sông Ba, sông Kỳ Lộ, sông Bàn Thạch.

Sông phân bố tương đối đều trên phạm vi toàn tỉnh và có đặc điểm chung là ngắn và dốc. Hướng chính của các sông là tây bắc – đông nam hoặc tây – đông. Sông bắt nguồn từ phía đông dãy Trường Sơn, chảy qua miền núi – trung du – đồng bằng rồi đổ ra biển. Ngoại trừ sông Ba và sông Kỳ Lộ, các sông còn lại đều có lưu vực nằm trong địa bàn tỉnh.

Mùa lũ chính của sông ở Phú Yên bắt đầu từ tháng 9 và kết thúc vào tháng 12. Đặc biệt, mùa lũ chính trên sông Kỳ Lộ và hạ lưu sông Ba (nhất là vào khoảng tháng 11) gây ngập úng nhiều diện tích hoa màu, thảm thực vật, làm ảnh hưởng đến kinh tế và tính mạng con người. Ngoài ra, sông ở Phú Yên còn có lũ tiểu mãn thường xuất hiện vào tháng 5 hoặc tháng 6 nhưng không gây ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh tế.

Sông ở Phú Yên có vai trò quan trọng đối với kinh tế và đời sống con người, như: cung cấp phù sa, cung cấp nước cho nông nghiệp, làm thủy lợi, thủy điện, phát triển du lịch,...

2. Các sông chính

• Sông Ba

Sông Ba (phần hạ lưu gọi là sông Đà Rằng – đoạn từ đập Đồng Cam đổ ra biển). Sông Ba là một trong những hệ thống sông lớn ở nước ta. Sông Ba bắt nguồn từ độ cao khoảng 1 547 m ở sườn núi phía đông nam dãy Ngọc Rô thuộc tỉnh Kon Tum, chảy đến địa phận tỉnh Phú Yên, sông tiếp nhận thêm hai phụ lưu là sông Krông H'Năng và sông Hinh. Sông Ba đổ ra biển tại cửa Đà Rằng (có tài liệu gọi là cửa Đà Diễn, Đà Diệt) thuộc thành phố Tuy Hòa.



Hình 2.1. Hạ lưu sông Đà Rằng
(Ảnh: Phương Nam)

Sông Ba có diện tích lưu vực khoảng 13 900 km² thuộc các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Phú Yên; chiều dài sông 388 km. Đoạn trong tỉnh Phú Yên có chiều dài 90 km, diện tích lưu vực khoảng 2 420 km².

Trong phạm vi tỉnh Phú Yên, tiềm năng thủy lợi và thủy điện của sông Ba đang được khai thác khá tốt. Các công trình lớn gồm: đập Đồng Cam, thủy điện Sông Hinh, thủy điện Sông Ba Hạ và thủy điện Krông H'Năng.



Hình 2.2 . Nhà máy thủy điện Sông Ba Hạ
(Ảnh: Dương Thanh Xuân)

Em có biết?

Đập Đồng Cam nằm về phía tây huyện Phú Hoà, là công trình thủy lợi lớn nhất của tỉnh Phú Yên do các kỹ sư người Pháp thiết kế và trực tiếp chỉ huy thi công, xây dựng. Công trình được khởi công năm 1924 và hoàn thành năm 1932. Đập có chiều dài 655 m, chắn ngang dòng sông, phân chia nước cho 2 kênh mương là kênh Bắc và kênh Nam (tạo thành hệ thống thủy nông Đồng Cam). Hệ thống thủy nông này có vai trò điều tiết nước quanh năm cho đồng bằng Tuy Hoà – vựa lúa lớn nhất vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, với diện tích tưới khoảng 22 000 ha.



Hình 2.3. Đập Đồng Cam
(Ảnh: Nguyễn Danh Hạnh)

• Sông Kỳ Lộ

Là sông lớn thứ hai ở tỉnh Phú Yên, chảy qua các tỉnh Gia Lai, Bình Định và Phú Yên. Phần thượng lưu còn được gọi là sông La Hiêng (hay La Hiên), phần hạ lưu còn được gọi là sông Cái. Sông có chiều dài dòng chính là 120 km, bắt nguồn từ dãy núi La Hiêng có độ cao trên 1 000 m. Đoạn chảy trên địa phận tỉnh Phú Yên dài 76 km. Sông chảy về hướng đông nam qua các huyện Đồng Xuân và Tuy An, đổ ra cửa biển Tiên Châu và cửa Tân Quy (ở đầm Ô Loan).



Hình 2.4. Sông Kỳ Lộ (đoạn chảy qua thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân)
(Ảnh: Phương Nam)

Phần thượng lưu sông Kỳ Lộ chảy giữa các dãy núi, nên sông hẹp, sâu và có độ dốc lớn. Mùa mưa trên sông thường có lũ, nhiều năm lũ rất lớn. Tới hạ lưu, sông rộng hơn, hai bên bờ có nhiều bãi cát phẳng.

Tiềm năng thuỷ lợi và thuỷ điện của sông Kỳ Lộ được khai thác khá tốt, gồm: hồ chứa Phú Xuân, hệ thống thuỷ lợi Tam Giang và thuỷ điện La Hiêng.



Hình 2.5. Đập tràn Tam Giang
(Ảnh: Giang Trần)

• Sông Bàn Thạch

Sông Bàn Thạch là con sông lớn thứ ba ở tỉnh Phú Yên. Sông bắt nguồn từ vùng núi Hòn Dũ thuộc sườn bắc dãy núi Đèo Cả cao trên 1 000 m, chảy qua huyện Tây Hoà và thị xã Đông Hoà rồi đổ ra Biển Đông ở cửa Đà Nông thuộc phường Hoà Hiệp Nam, thị xã Đông Hoà.

Sông Bàn Thạch dài 69 km, diện tích lưu vực khoảng 642 km², bao trùm hầu hết địa phận huyện Tây Hoà và thị xã Đông Hoà.

Tiềm năng thuỷ lợi và thuỷ điện đang được khai thác trên sông Bàn Thạch gồm: đập Phú Hữu, đập An Sang, hồ Mỹ Lâm, trạm bơm Nam Bình, thuỷ điện Đá Đen,...



Hình 2.6. Sông Bàn Thạch
(Nguồn: dwrm.gov.vn)



LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

LUYỆN TẬP

1. Nêu đặc điểm chung của khí hậu ở Phú Yên.

2. Xem Bảng 2.4, giải thích vì sao nhiệt độ trung bình các tháng và năm ở huyện Sơn Hoà thấp hơn ở thành phố Tuy Hoà.

Bảng 2.4. Nhiệt độ trung bình năm ở huyện Sơn Hoà và thành phố Tuy Hoà

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Năm
Tuy Hoà	23,3	23,9	25,4	27,4	28,9	29,4	29,0	28,7	27,8	26,5	25,3	23,9	26,6
Sơn Hoà	22,1	23,2	25,4	27,7	28,7	28,5	28,4	28,2	27,0	25,4	24,1	22,5	25,9

(Nguồn: Đài Khí tượng – Thủy văn tỉnh Phú Yên)

3. Lập bảng thống kê một số đặc điểm của các sông chính ở Phú Yên theo mẫu sau:

Tên sông	Nơi bắt nguồn	Chiều dài dòng chính	Các công trình thủy lợi/ thủy điện trên sông

4. Trình bày lợi ích của sông ngòi ở Phú Yên đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

VẬN DỤNG

1. Tham quan và tìm hiểu giá trị của một công trình thủy lợi/ thủy điện ở Phú Yên.

Gợi ý:

- Giáo viên cần lựa chọn một địa điểm tham quan phù hợp với địa bàn học tập.
- Viết bài thu hoạch và trình bày báo cáo sau khi tham quan (làm theo nhóm).

2. Em hãy lập kế hoạch hành động cho bản thân để góp phần bảo vệ môi trường không khí và môi trường nước ở địa phương nhằm tránh các tác hại của ô nhiễm môi trường (kế hoạch cho một năm học).

Ca dao Phú Yên



MỤC TIÊU

- Trình bày được đặc điểm của ca dao Phú Yên.
- Hiểu nội dung và nghệ thuật chùm ca dao về quê hương Phú Yên, qua đó xác định được các địa danh ở Phú Yên có liên quan.
- Qua việc tìm hiểu ca dao Phú Yên, hình thành lối sống trung thực, thủy chung, trọng nghĩa trọng tình.
- Hình thành ý thức sưu tầm ca dao Phú Yên để giữ gìn kho tàng văn học dân gian Phú Yên.
- Cũng cố, nâng cao một số kiến thức Tiếng Việt như: biện pháp tu từ, từ loại,...



KHỞ ĐỘNG

Quê hương Phú Yên của chúng ta có biết bao bài ca dao tha thiết, ngọt ngào, sâu lắng. Em có thuộc bài ca dao nào của Phú Yên không? Hãy đọc cho các bạn cùng nghe.



KHÁM PHÁ

I. TRI THỨC ĐỌC HIỂU

- Ca dao Phú Yên là những bài thơ dân gian được sáng tác và lưu truyền trên vùng đất Phú Yên.
- Ca dao Phú Yên được sáng tác theo nhiều thể thơ. Trong đó phổ biến nhất là thể thơ lục bát.
- Ca dao Phú Yên diễn tả đời sống tâm hồn, tư tưởng, tình cảm của nhân dân Phú Yên. Các chùm ca dao tiêu biểu là: ca dao than thân; ca dao ca ngợi cảnh đẹp, sản vật quê hương; ca dao tình yêu/ tình nghĩa (đôi lứa, gia đình, bè bạn,...); ca dao hài hước, châm biếm;...

II. VĂN BẢN ĐỌC

1. *Vũng Đông, Vũng Lắm, Vũng Chèo*
Vũng La, Vũng Sứ, ... vũng nào cũng thương.
2. *Rủ lên Đá Trắng ăn xoài*
Muốn ăn tương ngọt Thiên Thai thiếu gì.
3. *Cá ngon là cá Cù Mông*
Gạo ngon là gạo ở đồng Phú Dương.
4. *Sông Bàn Thạch quanh co uốn khúc*
Núi Đá Bia cao vút tầng mây
Sông kia, núi nọ còn đây
Mà người non nước ngày nay phương nào?
5. *Ra đi có đệ có huynh*
Cầu sông Ba có gãy, cầu sông Dinh bắc liền.
(Theo Văn học dân gian Phú Yên, Nguyễn Định (Chủ biên), Phú Yên, 2010)

* Giải thích địa danh

1. Vũng Đông: tên vũng biển nhỏ thuộc xã Xuân Phương, thị xã Sông Cầu. Tên Vũng Đông vì trước kia gò cát nơi đây có rất nhiều đông sinh sống.

Vũng Lắm (hay Vũng Lắm): là vũng nước sâu có cửa thông ra Biển Đông, nay thuộc phường Xuân Đài, thị xã Sông Cầu.

Vũng Chèo: tên một vũng biển thuộc xã Xuân Phương, thị xã Sông Cầu. Tương truyền, xưa kia các ghe thuyền ghé vào đây mua cá luôn được mời chào niềm nở nên đặt tên là Vũng Chèo.

Vũng La: tên một vũng biển thuộc xã Xuân Phương, thị xã Sông Cầu. Ở đây có hai mỏm núi nhô ra biển nên tôm cá thường vào trú ẩn. Mỗi lần có mẻ cá dạt vào, người dân la to, báo hiệu mọi người ra đánh bắt cá, nên gọi là Vũng La.

Vũng Sứ: tên một vũng biển nhỏ trong vịnh Xuân Đài, thuộc xã Xuân Phương, thị xã Sông Cầu.

2. Đá Trắng: tên một ngọn núi nay thuộc xã An Dân, huyện Tuy An. Trên núi có chùa Từ Quang (chùa Đá Trắng), được xây từ năm 1797. Xung quanh chùa có vườn xoài nổi tiếng thơm ngon, được chỉ định tiến vua nên còn gọi là “xoài ngự”, “xoài tiến”. Năm 2014, 20 cây xoài cổ ở chùa Từ Quang được công nhận là Cây Di sản Việt Nam.

Thiên thai: tên một ngôi chùa ở thị xã Sông Cầu. Trước đây, ở chùa có món tương ngon nổi tiếng.

3. Cù Mông: tên một đầm thuộc thị xã Sông Cầu. Đầm có diện tích khoảng 26,5 km², nổi tiếng với nhiều loài hải sản ngon.

Phú Dương: một địa danh thuộc xã Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu.

4. Sông Bàn Thạch: là dòng sông lớn thứ ba ở tỉnh Phú Yên, bắt nguồn từ dãy núi Đèo Cả, chảy qua địa phận huyện Tây Hoà và thị xã Đông Hoà rồi đổ ra Biển Đông ở cửa Đà Nông.

Núi Đá Bia: tên chữ là Thạch Bi Sơn. Đây là ngọn núi cao nhất trong dãy núi Đèo Cả, thuộc xã Hoà Xuân Nam, thị xã Đông Hoà. Núi nổi tiếng vì có tảng đá bia khổng lồ cao khoảng 80 m trên đỉnh. Tương truyền vào năm 1471, khi thân chinh Nam tiến, vua Lê Thánh Tông dừng tại chân núi, cho quân lính trèo lên khắc bia. Vì thế, núi được gọi là núi Đá Bia.

* Hướng dẫn đọc hiểu

1. Các bài ca dao số 1, 2, 3, 5 sử dụng thể thơ gì? Theo em, thể thơ ấy có đặc điểm gì về số chữ, số câu và hiệp vần?

2. Kể tên những địa danh ở Phú Yên được nhắc đến trong các bài ca dao trên. Việc kể tên những địa danh ấy có ý nghĩa gì?

3. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong bài ca dao số 1. Biện pháp tu từ ấy có tác dụng như thế nào trong việc bày tỏ cảm xúc?

4. Nêu điểm chung của bài ca dao số 2 và số 3.

5. Trong bài ca dao số 4, bức tranh thiên nhiên được miêu tả như thế nào?

6. Bài ca dao số 5 nhắc đến tình cảm nào của con người? Em hãy phân tích các hình ảnh, biện pháp tu từ trong bài ca dao để thấy rõ điều đó.

7. Nêu chủ đề của từng bài ca dao.

Ghi nhớ: Chùm ca dao trên thể hiện tình yêu, tình anh em đồng bào gắn bó thủy chung và lòng tự hào sâu sắc về cảnh đẹp, sản vật, ... của quê hương Phú Yên. Qua đó nhắc nhở mọi người phải biết quý trọng nghĩa tình, biết gìn giữ, bảo vệ, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, yên bình.

III. VĂN BẢN ĐỌC MỞ RỘNG

Anh chèo thuyền ra biển,

Anh câu con cá diếc ba gang.

Đem lên Hòn Gió thăm nàng

Bệnh tình mau mạnh, kết đảng nghĩa nhân!

(Theo Văn học dân gian Phú Yên, Nguyễn Định (Chủ biên), Phú Yên, 2010)

* Giải thích địa danh

Hòn Gió: một địa danh thuộc xã An Lĩnh, huyện Tuy An.

* Hướng dẫn đọc mở rộng

1. Bài ca dao trên có nhắc đến địa danh nào? Việc nhắc đến địa danh ấy có ý nghĩa như thế nào trong việc diễn tả tâm trạng chàng trai?
2. Hình ảnh “con cá diếc ba gang” tượng trưng cho điều gì? (Nguồn hải sản quý hiếm hay tấm chân tình của chàng trai vùng biển?)
3. Cuộc sống và nghề nghiệp mưu sinh của người dân vùng biển được thể hiện qua chi tiết nào trong bài ca dao?
4. Nêu chủ đề bài ca dao.

IV. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong các ngữ liệu bên dưới:

a. *Vũng Đông, Vũng Lắm, Vũng Chào*

Vũng La, Vũng Sứ, ... vũng nào cũng thương.

b. *Cá ngon là cá Cù Mông*

Gạo ngon là gạo ở đồng Phú Dương.

2. Xác định từ loại của các từ ngữ sau: *thương, cá, gạo, núi, sông, quanh co, gầy, bắc.*



LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

LUYỆN TẬP

1. Viết đoạn văn trình bày cảm nhận về một bài ca dao mà em thích.

Gợi ý:

a. Chuẩn bị

– Chọn bài ca dao Phú Yên mà em thích.

– Đọc kĩ bài ca dao.

b. Xác định yêu cầu của đề

– Yêu cầu về hình thức: đảm bảo hình thức của một đoạn văn, bắt đầu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng đến chỗ chấm xuống dòng.

– Yêu cầu về nội dung: trình bày được suy nghĩ, cảm xúc của mình khi đọc bài ca dao.

c. Dàn ý

– Mở đoạn: giới thiệu bài ca dao, nêu ấn tượng chung về bài ca dao.

– Thân đoạn: thể hiện được cảm xúc, suy ngẫm của bản thân về nội dung và nghệ thuật của bài ca dao.

– Kết đoạn: khái quát lại vấn đề, nêu ý nghĩa của bài ca dao đối với bản thân.

VẬN DỤNG

Sưu tầm, phân loại ca dao Phú Yên theo mẫu sau:

STT	Ca dao than thân	Ca dao ca ngợi cảnh đẹp, sản vật quê hương	Ca dao tình yêu/ tình nghĩa	Ca dao hài hước, châm biếm
1				
2				

Tục cúng ông Táo cho trẻ em ở Phú Yên



MỤC TIÊU

- Nêu được một số nghi lễ ở Phú Yên liên quan đến vòng đời người.
- Phân tích được ý nghĩa, nét đẹp văn hoá trong tục cúng ông Táo cho trẻ em ở Phú Yên.
- Giữ gìn, bảo vệ những nét đẹp trong tục cúng ông Táo cho trẻ em ở Phú Yên bằng những việc làm phù hợp.



KHOẢNG ĐỘNG

Người dân Phú Yên thực hiện nghi lễ cúng ông Táo vào những dịp nào? Hãy chia sẻ về một nghi lễ cúng ông Táo mà em biết.



Hình 4.1. Một số lễ vật cúng ông Táo ở Phú Yên
(Ảnh: Phương Nam)



I. TÌM HIỂU VỀ TỤC CÚNG ÔNG TÁO CHO TRẺ EM Ở PHÚ YÊN

Khác với các vùng ở miền Bắc có phong tục cúng ông Công ông Táo và thả cá chép vào ngày 23 tháng Chạp hằng năm, ở Phú Yên, ngoài cúng ông Táo dịp gần Tết để tiễn đưa ông Táo về Trời và cúng đón ông Táo về nhà, còn có tục cúng ông Táo cho trẻ em trong nhà, vì theo quan niệm của người dân Phú Yên, ông Táo còn là vị thần bảo hộ cho những đứa trẻ.

Một đứa trẻ ra đời là sự kiện quan trọng của gia đình. Ở Phú Yên, không có các lễ cúng 3 ngày, lễ cúng đầy cữ 7 ngày cho con trai, 9 ngày cho con gái và cúng đầy tuổi tôi (tuổi ta/ tuổi mẹ) lúc đứa trẻ được 3 tháng 10 ngày (tức tính 9 tháng 10 ngày trong bụng mẹ cộng với 3 tháng 10 ngày sau khi ra đời là được 1 tuổi) như ở các nơi khác, nhưng có các lễ cúng lúc đứa trẻ đầy tháng và cúng thôi nôi (tính theo âm lịch). Ngoài những dịp quan trọng này, các gia đình thường có tục cúng ông Táo để phù trợ cho trẻ em trong nhà.

Người dân Phú Yên thường cúng ông Táo cho trẻ em vào dịp cuối mỗi năm; cúng ông Táo mỗi khi đứa trẻ gặp sự cố (đau bệnh, tai nạn, chậm lớn,...). Lễ cúng ông Táo quan trọng nhất vào năm đứa trẻ được 6 tuổi và 12 tuổi. Đây được coi là hai dấu mốc quan trọng đánh dấu sự trưởng thành của một đứa trẻ.

Lễ vật cúng ông Táo thường là gà cồ (gà trống), đầu heo, xôi, chè, hoa, trái cây,...

Gia chủ (ông, bà hoặc cha, mẹ) khi cúng thường khấn vái cầu mong ông Táo phù trợ cho đứa trẻ mạnh khỏe, học hành thông suốt, chăm ngoan, hiếu thảo,...

Đối với trẻ sơ sinh (dưới 1 tuổi), mỗi khi được bồng bế ra khỏi nhà hoặc đi xa, gia đình thường có tục vào bếp xin phép ông Táo bằng cách dùng ngón tay quẹt lọ đen (nhọ) từ bếp nấu (ông Táo) bôi dấu thập vào trán của em bé. Người xưa tin rằng việc làm dấu của ông Táo trên trán em bé có khả năng ngăn ngừa ma quỷ, thần linh quở phạt,...



- Hãy kể tên các tục cúng ông Táo được nói đến ở trên.
- Nghi lễ cúng ông Táo cho trẻ em ở Phú Yên được tổ chức vào dịp nào và nhằm mục đích gì?
- Hãy vẽ sơ đồ tư duy mô tả lại nghi lễ cúng ông Táo cho trẻ em ở Phú Yên.

II. Ý NGHĨA CỦA TỤC CÚNG ÔNG TÁO CHO TRẺ EM Ở PHÚ YÊN

TUỔI ẤU THƠ

Tuổi ấu thơ là một giai đoạn quan trọng của đời người. Do một sự huyền diệu, con người được tượng hình trong lòng người mẹ để 9 tháng 10 ngày sau, chứng tỏ sự hiện diện của mình cùng với nhân gian. [...]

Khi đứa trẻ tròn năm có lễ cúng thôi nôi. Thôi nôi là không còn nằm trong nôi nữa, được nằm giường với mẹ. Cũng gọi là giáp tuổi tôi, hay giáp tôi. Không gọi đầy tuổi tôi như miền Bắc. Nhiều nơi ở Phú Yên, ngoài cúng Mụ Bà, còn cúng ông Táo và cúng gia tiên. [...]

Mỗi cuối năm có lễ cúng ông Táo cho trẻ con, quan trọng nhất là cúng ông Táo năm đứa trẻ 6 tuổi và năm 12 tuổi. Lễ vật là một con gà trống, Phú Yên gọi là gà cồ. Khi đứa trẻ lên 12 tuổi, cúng ông Táo lần cuối cùng, năm sau không còn cúng ông Táo nữa. Ở Phú Yên, ông Táo là vị thần phù hộ cho tuổi thơ. Từ lúc đứa bé còn phải bồng bế đến lúc biết đi chập chững, mỗi khi cần đưa trẻ ra khỏi nhà, người ta vào bếp xin ông Táo làm phép, ấy là lấy một vệt lọ ở ông Táo đánh dấu chữ thập nơi trán đứa trẻ. Thần thánh, ma quỷ thấy đã có dấu ông Táo rồi không quở (hỏi) đến nữa...

(Trích *Lễ tục vòng đời – “Trăm năm trong cõi người ta”*,
Trần Sỹ Huệ, NXB Văn hoá Thông tin)

• Câu hỏi

1. Nêu các giai đoạn của đời người được nói đến trong văn bản trên.
2. Vì sao các gia đình ở Phú Yên lại cúng ông Táo cho trẻ em?
3. Em cần làm gì để giữ gìn những giá trị tốt đẹp của tục cúng ông Táo cho trẻ em ở quê hương mình?



LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

LUYỆN TẬP

Hãy đọc các câu sau và lựa chọn đáp án đúng.

Câu 1. Theo quan niệm của người dân Phú Yên, ông Táo là:

- | | |
|-------------|------------------|
| A. Thần bếp | B. Thần bảo hộ |
| C. Thần tài | D. Thần sức khỏe |

Câu 2. Lễ vật nào dưới đây không có trong mâm cúng ông Táo của người dân Phú Yên?

- | | |
|-------------|--------|
| A. Gà trống | B. Chè |
| C. Cá chép | D. Xôi |

Câu 3. Tục lấy lọ (nhọ) từ bếp nấu (ông Táo) làm dấu chữ thập vào trán em bé khi đưa ra khỏi nhà là để:

- A. Cầu cho em bé mau lớn
- B. Ngăn ngừa thần linh, ma quỷ quở phạt
- C. Cầu cho em bé thông minh
- D. Trời Phật phù hộ cho em bé

Câu 4. Ở Phú Yên, lễ cúng giáp tôi diễn ra sau khi trẻ sinh ra được:

- A. Một năm
- B. Ba năm
- C. Sáu năm
- D. Mười hai năm

Câu 5. Lễ cúng ông Táo lần cuối cùng cho trẻ em được diễn ra khi trẻ bao nhiêu tuổi?

- A. Một tuổi
- B. Ba tuổi
- C. Sáu tuổi
- D. Mười hai tuổi

VẬN DỤNG

Tìm hiểu một lễ cúng ông Táo cho trẻ em trong gia đình hoặc ở địa phương và thuyết minh lại lễ cúng ấy trước lớp theo gợi ý sau:

- Mục đích, ý nghĩa của lễ cúng;
- Thời điểm tiến hành;
- Các lễ vật;
- Cách thực hiện;
- ...

Nhạc cụ truyền thống của tỉnh Phú Yên



MỤC TIÊU

- Nêu được nguồn gốc một số nhạc cụ truyền thống tiêu biểu của tỉnh Phú Yên.
- Nêu được tên gọi và các đặc điểm cấu tạo của nhạc cụ truyền thống Phú Yên.
- Cảm nhận và phân biệt được sự khác biệt về âm sắc; xác định được môi trường diễn xướng các nhạc cụ truyền thống của Phú Yên.
- Biết trân trọng, tự hào, bảo tồn và phát huy giá trị các nhạc cụ truyền thống của Phú Yên.



KHỞI ĐỘNG

1. Xem trích đoạn biểu diễn nhạc cụ truyền thống của Phú Yên.
2. Kể tên một vài nhạc cụ truyền thống đang có tại địa phương mà em biết.



KHÁM PHÁ

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ NHẠC CỤ TRUYỀN THỐNG Ở TỈNH PHÚ YÊN



Kể tên các họ nhạc khí truyền thống có tại Phú Yên và nêu một số ví dụ minh họa.

Thành tựu âm nhạc truyền thống của tỉnh Phú Yên ngoài thanh nhạc, còn được thể hiện qua khí nhạc. Các loại nhạc cụ là một phần không thể thiếu trong đời sống sinh hoạt văn hoá tinh thần, lễ nghi tín ngưỡng của các dân tộc sinh sống trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Các nhạc cụ truyền thống của Phú Yên gắn bó với các dân tộc sinh sống lâu đời ở tỉnh Phú Yên. Nhạc cụ có vai trò biểu diễn độc tấu, hoà tấu, đệm ngâm.

Nhạc cụ truyền thống của Phú Yên có đủ bốn họ cơ bản, gồm:

Họ tự thân vang: là những nhạc cụ khi được tác động thì âm thanh phát ra từ chính thân nhạc cụ ấy như: đàn đá, cồng chiêng,...

Họ màng rung: là những nhạc cụ có màng rung, khi được tác động thì âm thanh sẽ phát ra từ màng rung như: các loại trống đôi, trống cái,...

Họ hơi: là những nhạc cụ khi dùng hơi để tác động thì âm thanh sẽ phát ra từ nhạc cụ như: sáo trúc, kèn Sona,...

Họ dây: là những nhạc cụ có dây tạo âm; khi tác động vào dây, âm thanh sẽ phát ra từ dao động trên dây như: đàn bầu, đàn cò, đàn Bró,...

II. SƠ LƯỢC VỀ MỘT SỐ NHẠC CỤ TRUYỀN THỐNG TIÊU BIỂU CỦA TỈNH PHÚ YÊN



Phú Yên có những loại nhạc cụ truyền thống nào? Trình bày những điều em biết về các nhạc cụ truyền thống đó.

1. Đàn đá Tuy An

Năm 1990, đàn đá Tuy An được phát hiện tại Hòn Núi Một thuộc thôn Trung Lương, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Đây là một bộ đàn đá được các chuyên gia đánh giá là hoàn chỉnh nhất trong tất cả các bộ đàn đá được phát hiện tại Việt Nam.

Đàn đá Tuy An là nhạc cụ thuộc họ tự thân vang, gồm có 8 thanh đá rời nhau, độ dài các thanh đá từ 30 đến 59 cm. Điểm dày nhất từ 5 đến 10 cm, mỏng nhất từ 3 đến 6,5 cm. Trọng lượng các thanh đá từ 2,3 đến 14 kg. Khi chơi, người ta dùng búa gỗ gõ vào các thanh đá, phát ra âm sắc đặc trưng của đá. Tùy vào độ dày mỏng, dài ngắn của thanh đá mà cho ra những âm thanh có cao độ khác nhau. Đàn đá dùng để diễn tấu dân ca, dân nhạc rất đặc sắc.

Hiện nay bộ đàn đá Tuy An cổ đang được lưu giữ tại Bảo tàng Phú Yên, có chế tác thêm bộ mới để phục vụ các hoạt động biểu diễn chuyên nghiệp trong các chương trình nghệ thuật của tỉnh Phú Yên, các hoạt động giao lưu, quảng bá văn hoá trong và ngoài nước.

Đàn đá Tuy An là di sản văn hoá vật thể có giá trị lịch sử của tỉnh Phú Yên và Việt Nam.



Hình 5.1. Nguyên bản bộ đàn đá Tuy An
(Nguồn: Bảo tàng Phú Yên)



Hình 5.2. Bộ đàn đá Tuy An được chế tác mới
(Ảnh: NSND Bùi Thanh Hải)

2. Kèn đá Tuy An

Kèn đá Tuy An được một người nông dân là ông Đỗ Phán phát hiện vào năm 1994 ở vùng núi thôn Phú Cần, xã An Thọ, huyện Tuy An. Đến năm 1994 – 1995, Sở Văn hoá Thông tin, nay là Sở Văn hoá, Thể Thao và Du lịch tỉnh Phú Yên công bố, đã làm chấn động giới khảo cổ học. Theo các nhà nghiên cứu, cặp kèn đá này được chế tác từ đá bazan có tại địa phương. Niên đại của hai cổ vật này cách ngày nay khoảng 2 000 – 2 500 năm.

Kèn đá Tuy An thuộc họ hơi, hình dáng bên ngoài gần giống như con cóc, một lớn (cái) và một nhỏ (đực). Kèn “cái” nặng 75 kg, kèn “đực” nặng 34,5 kg, gồm một lỗ thổi và hai lỗ thoát hơi. Âm thanh của kèn đá phát ra tiếng “Um” như tiếng tù và, nguyên sơ, vang vọng, hùng vĩ và có một không hai trên thế giới.

Kèn đá Tuy An là báu vật vô giá bởi sự độc đáo và là nhạc khí thời cổ đại bằng đá thuộc bộ hơi duy nhất phát hiện được ở nước ta.



Hình 5.3. Kèn đá lớn
(Ảnh: NSND Thanh Hải)



Hình 5.4. Kèn đá nhỏ
(Ảnh: NSND Thanh Hải)

3. Trống đôi, Cồng ba, Chiêng năm

Đặc biệt ở Phú Yên có bộ nhạc cụ Trống đôi, Cồng ba, Chiêng năm. Bộ nhạc cụ này là sự giao thoa văn hoá độc đáo của 3 tộc người sinh sống lâu đời ở Phú Yên là: Ê-đê, Ba-na và Chăm H'roi. Năm 2016, “Nghệ thuật trình diễn Trống đôi, Cồng ba, Chiêng năm” đã được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia. Đây là niềm tự hào của người dân Phú Yên, từ đó chúng ta có ý thức hơn trong việc bảo tồn và phát huy âm nhạc truyền thống của địa phương.

Trống đôi thuộc họ màng rung, gồm có một trống đực và một trống cái. Thân trống được chế tác từ gỗ tự nhiên nguyên khối hoặc ghép, chiều cao trung bình 40 đến 90 cm, đường kính khoảng 27 cm; gồm có 2 mặt trống được bọc bằng da trâu hoặc da bò.

Khi chơi trống, người chơi kích âm bằng đôi bàn tay vào mặt trống, dùng bốn đầu ngón tay vẽ lên mặt trống nhằm tạo ra âm thanh và tiết tấu phức tạp. Âm sắc của trống trầm.



Hình 5.5. Trống đôi
(Ảnh: Hà Thanh)

Cồng ba là nhạc cụ thuộc họ tự thân vang, được làm bằng đồng, có hình tròn, có núm tròn nhô lên ở tâm của nhạc cụ. Cồng ba gồm 3 chiếc, có đường kính tăng dần theo từng chiếc, từ 31 – 43 – 53 cm. 3 chiếc tạo nên âm thanh có cao độ khác nhau. Khi đánh cồng, người chơi dùng dùi bằng gỗ, đầu dùi bọc vải, đánh dùi vào giữa núm cồng đồng thời kết hợp với kỹ thuật tay chặn, nhả trên cồng tạo ra âm thanh lúc vang lúc trầm.

Chiêng năm là nhạc cụ thuộc họ tự thân vang, giống như cồng nhưng không có núm ở giữa nhạc cụ. Chiêng năm gồm 5 chiếc, có đường kính khác nhau, cho ra 5 âm khác nhau. Chiêng năm giữ vai trò giai điệu khi hoà tấu trong dàn cồng chiêng.



Hình 5.6. Cồng ba
(Ảnh: Hà Thanh)



Hình 5.7. Chiêng năm
(Ảnh: Hà Thanh)



LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

LUYỆN TẬP

1. Em hãy hệ thống sơ lược kiến thức về các loại nhạc cụ truyền thống của Phú Yên.
2. Ở địa phương em đang sinh sống có những loại nhạc cụ truyền thống nào?
3. Em hãy cho biết cấu tạo, môi trường diễn xướng của đàn đá, kèn đá Tuy An và Trống đôi, Cồng ba, Chiêng năm.

VẬN DỤNG

1. Nghe âm sắc đoán đúng tên nhạc cụ.
2. Thực hiện bộ sưu tập tranh ảnh, thông tin về các loại nhạc cụ truyền thống của Phú Yên. Lập kế hoạch quảng bá các nhạc cụ truyền thống này để mọi người biết đến.
3. Khuyến khích tập luyện và biểu diễn một loại nhạc cụ truyền thống mà em thích.

Sản phẩm mỹ nghệ truyền thống của Phú Yên



MỤC TIÊU

- Kể tên được một số sản phẩm mỹ nghệ truyền thống của Phú Yên.
- Trình bày được nét đẹp đặc trưng và công năng của một số sản phẩm mỹ nghệ truyền thống của Phú Yên.
- Thực hiện được một số công việc đơn giản trong quy trình tạo ra một sản phẩm mỹ nghệ truyền thống của Phú Yên.
- Có ý thức gìn giữ, tuyên truyền, quảng bá sản phẩm mỹ nghệ truyền thống của quê hương.



KHỞI ĐỘNG

Quan sát các hình sau và cho biết đó là những sản phẩm làng nghề truyền thống nào ở Phú Yên.



Hình 6.1. Một số sản phẩm của các làng nghề truyền thống ở Phú Yên
(Ảnh: Nghệ nhân Trần Thị Chiên và Phương Nam)



KHÁM PHÁ



Dựa vào những thông tin trong bài và hiểu biết của em, hãy:

- Kể tên một số sản phẩm mỹ nghệ truyền thống của Phú Yên.
- Mô tả nét đẹp và công năng của một số sản phẩm đan lát (đan lát) Vinh Ba, gồm Trường Thịnh và chiếu lác (chiếu cói) Phú Tân.

Tương tự những vùng đất khác trên đất nước Việt Nam, với lịch sử phát triển hơn 400 năm của vùng đất Phú Yên, con người Phú Yên đã tạo nên những nét truyền thống riêng, bao gồm bản sắc văn hoá, làng nghề, phong tục tập quán và tập tính sinh hoạt. Trong đó, các làng nghề truyền thống ở Phú Yên có lịch sử và giá trị văn hoá vô cùng lớn. Đến ngày nay, các làng nghề đó vẫn còn đang tiếp tục phát triển để phục vụ đời sống nhân dân và lưu giữ truyền thống văn hoá lâu đời như: làng đan lát Vinh Ba (huyện Tây Hoà), làng gốm Trường Thịnh (thị xã Đông Hoà), làng dệt chiếu lác Phú Tân (huyện Tuy An), làng thúng chai Phú Mỹ (huyện Tuy An),...

I. SẢN PHẨM ĐAN ĐÁT VINH BA

Làng nghề đan lát Vinh Ba ở xã Hoà Đồng, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên. Từ lâu, Vinh Ba là nơi trồng nhiều tre. Tre đứng như rừng dày đặc theo các lối đi nên còn gọi là xóm Rừng, xóm Kiệt (“kiệt” có nghĩa là “lối đi”). Dạo qua những con đường làng, lối xóm ở Vinh Ba, nơi nào cũng thấy tre và những sản phẩm đan từ tre như: bồ, thúng, nia, sàng, lồng hoa, bọc đựng hoa, giỏ tre,...

Là làng nghề có truyền thống lâu đời nên ở đây hầu như mọi người trong làng đều tham gia vào việc tạo ra sản phẩm, từ người lớn đến trẻ em. Người lớn chẻ tre, vót nan, đan lát,... Trẻ em thì phụ những việc đơn giản, nhẹ nhàng sau giờ học.

Để làm ra một sản phẩm đan lát cần trải qua nhiều công đoạn. Đầu tiên là lựa chọn nguyên liệu. Nguyên liệu đan lát là những đoạn thân tre thẳng đều, không cong (nếu là mây thì bóc bỏ lớp vỏ gai bên ngoài). Tre, mây đem đi phơi tái (phơi một nắng), xử lí chống mối mọt sau đó chẻ nhỏ và vót thành nan rồi đem đan. Để sản phẩm đẹp, những nan tre được vót nhẵn bóng. Tùy theo sản phẩm mà các nan tre dày, mỏng khác nhau. Sau khi đan xong, sản phẩm sẽ được cất tỉa những chỗ dư thừa và tùy theo yêu cầu mà được nhuộm keo, sơn màu, phủ bóng bề mặt.



Hình 6.2. Vót tre thành nan
(Ảnh: Phương Nam)



Hình 6.3. Đan sản phẩm
(Ảnh: Phương Nam)



Hình 6.4. Một số sản phẩm mỹ nghệ của làng nghề đan đất Vinh Ba
(Ảnh: Phương Nam)

Hiện nay, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường, ngoài những sản phẩm truyền thống làm từ tre, mây, người dân Vinh Ba còn sử dụng thêm dây chuối để làm các vật dụng khác như giỏ hoa, đồ mỹ nghệ,... Các sản phẩm của làng nghề đan đất Vinh Ba chẳng những có chỗ đứng ở thị trường tỉnh Phú Yên mà còn được tiêu thụ ở các tỉnh, thành khác.

II. GỐM TRƯỜNG THỊNH

Làng nghề gốm Trường Thịnh ở phường Hoà Vinh, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên có truyền thống sản xuất đồ gốm phục vụ nhu cầu của người dân địa phương và các vùng lân cận.

Nguyên liệu làm gốm chủ yếu là đất sét. Người thợ gốm phải xử lí đất sét qua nhiều công đoạn để lấy được loại đất thích hợp làm gốm.

Để có được sản phẩm gốm, đầu tiên người thợ gốm cần tạo hình sản phẩm. Có 3 phương pháp tạo hình gốm là:

- Tạo hình trên bàn xoay (thường được sử dụng để tạo ra những sản phẩm có kích thước lớn như: lọ, chum, bình,...).
- Tạo hình bằng khuôn (thường được áp dụng trong sản xuất các sản phẩm gốm có số lượng lớn như: chén, đĩa,...).
- Nặn đắp bằng tay (thường dùng để tạo ra những sản phẩm có tính nghệ thuật như: đỉnh gốm, vại, các linh thú, tượng,...).

Hiện nay, phương pháp tạo hình chủ yếu của gốm Trường Thịnh là tạo hình trên bàn xoay.



Hình 6.5. Tạo hình sản phẩm gốm trên bàn xoay
(Ảnh: Nghệ nhân Trần Thị Chiên)

Sau khi tạo hình, nghệ nhân trang trí hoa văn cho sản phẩm gốm. Những sản phẩm gốm sau khi chuốt sẽ được phơi nắng cho đến lúc đất se cứng lại rồi được sửa, gọt, cạo nhẵn theo ý muốn. Phương pháp chủ yếu để tạo hoa văn cho gốm là khắc vạch. Ở công đoạn này, người thợ gốm sẽ vẽ hoặc vạch trực tiếp lên xương gốm rồi đem nung nóng ở nhiệt độ cao để cho ra sản phẩm gốm cứng cáp, có màu đỏ gạch.



Hình 6.6. Gốm được phơi sau khi tạo hình
(Ảnh: Nghệ nhân Trần Thị Chiên)



Hình 6.7. Trang trí hoa văn cho gốm
trước khi đưa vào lò nung
(Ảnh: Nghệ nhân Trần Thị Chiên)



Hình 6.8. Một số thành phẩm gốm Trường Thịnh
(Ảnh: Nghệ nhân Trần Thị Chiên)

Mùa sản xuất gốm đạt năng suất cao từ tháng 2 đến tháng 8 hằng năm, là mùa nắng nhiều, dễ phơi gốm, để gốm bền chắc, có màu đẹp. Những tháng còn lại là mùa mưa – thời tiết không phù hợp cho các công đoạn làm gốm.

Các sản phẩm gốm nổi bật của làng gốm Trường Thịnh như: hoả lò, ấm đun nước, lu đất, ống khói, chậu hoa,...

Em có biết?

Hiện nay, để tìm hướng bảo tồn, phát triển các làng gốm truyền thống ở Phú Yên nói chung và làng gốm Trường Thịnh nói riêng, tỉnh Phú Yên đã triển khai dự án khôi phục và phát triển nghề gốm đất nung trên địa bàn tỉnh. Dự án đã đưa một số lao động của làng gốm Trường Thịnh đào tạo nâng cao tay nghề tại cơ sở gốm đất nung mỹ nghệ Lê Đức Hạ (Quảng Nam) nhằm khôi phục làng nghề theo hướng sản xuất sản phẩm mỹ nghệ, vừa khai thác tiềm năng của địa phương, vừa tiết kiệm nguyên liệu đất sét, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập của người làm nghề. Sản phẩm làm ra phục vụ trang trí nội, ngoại thất, làm quà lưu niệm.

III. CHIẾU LÁC PHÚ TÂN

Làng nghề chiếu lác Phú Tân ở xã An Cư, huyện Tuy An, được hình thành cách nay hàng trăm năm. Ở Phú Tân, hầu như nhà nào cũng làm chiếu. Ở đây còn có cánh đồng lác rộng lớn (nguồn nguyên liệu chính để sản xuất chiếu lác), đủ để cung cấp nguyên liệu phục vụ sản xuất.

Để làm ra một chiếc chiếu lác cần trải qua nhiều công đoạn: thu hoạch lác, chẻ sợi, phơi khô lác, nhuộm màu cho lác (nhuộm màu là công đoạn quan trọng đòi hỏi người thợ phải có tay nghề và kinh nghiệm), phơi cho màu khô, dệt chiếu, cắt biên, may biên,...



Hình 6.9. Thu hoạch lác trên cánh đồng
(Ảnh: Phong Hoàng)



Hình 6.10. Lác chẻ sợi rồi phơi khô
(Ảnh: Ngọc Hạnh)



Hình 6.11. Phơi lác sau khi nhuộm màu
(Ảnh: Phong Hoàng)

Để tăng thêm tính thẩm mỹ cho những chiếc chiếu thành phẩm, người thợ dệt chiếu thường dệt đan xen những sợi lác có màu khác nhau, giúp sản phẩm phong phú hơn; hoặc họ vẽ lên chiếu những hoa văn đặc trưng.



Hình 6.12. Dệt chiếu bằng máy
(Ảnh: Phong Hoàng)



Hình 6.13. Dệt chiếu bằng tay
(Ảnh: Ngọc Hạnh)



Hình 6.14. Màu sắc trên chiếu thành phẩm
(Ảnh: Phong Hoàng)

Em có biết?

Chiếu lác Phú Tân không chỉ phục vụ nhu cầu của người dân trong vùng mà còn tiêu thụ ở các tỉnh Tây Nguyên và Nam Trung Bộ. Lác Phú Tân ngoài việc dùng để dệt chiếu còn được phơi khô, đánh mao để xuất khẩu.



Hình 6.15. Đánh mao lác để xuất khẩu
(Ảnh: Ngọc Hạnh)



LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

LUYỆN TẬP

1. Trình bày khái quát một số đặc điểm cơ bản của sản phẩm mỹ nghệ truyền thống Phú Yên.
2. Nêu cảm nhận của em về một trong số các sản phẩm mỹ nghệ truyền thống sau: đan đất Vinh Ba, gốm Trường Thịnh, chiếu lác Phú Tân.

VẬN DỤNG

1. Hãy dùng những vật liệu sẵn có như đất nặn, dây nhựa, dây chuối, lá dừa,... để tạo hình một sản phẩm mỹ nghệ theo ý thích.
2. Hãy cùng bạn bè xây dựng phương án bảo tồn và quảng bá sản phẩm mỹ nghệ truyền thống của Phú Yên.

Ẩm thực Phú Yên



MỤC TIÊU

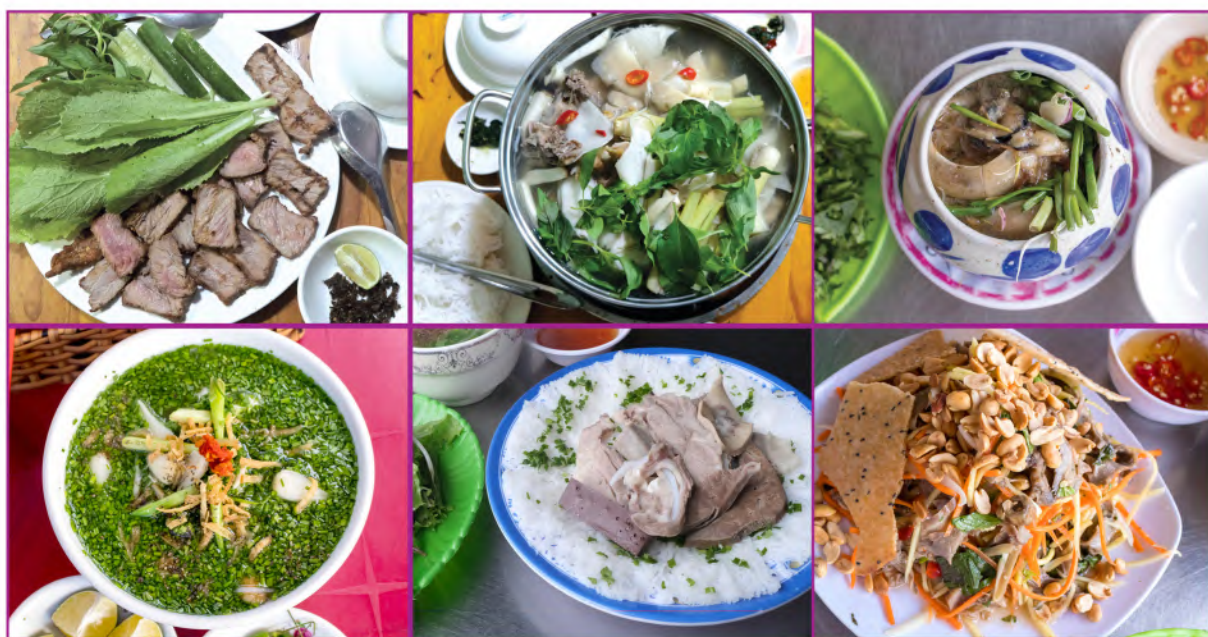
- Trình bày được những đặc trưng của văn hoá ẩm thực Phú Yên.
- Kể được tên các món ăn hằng ngày và những món ăn đặc sản của Phú Yên.
- Có ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị của văn hoá ẩm thực Phú Yên.



KHOẢNG ĐỘNG

Vùng đất Phú Yên thu hút nhiều du khách không chỉ bởi vẻ đẹp yên bình, biển xanh, cát trắng, nắng vàng mà còn bởi những món đặc sản ngon nức tiếng tại nơi được gọi là “xứ Nẫu”.

- Thi kể tên những món ăn ở Phú Yên mà em biết.
- Món ăn nào quen thuộc với em? Món ngon nổi tiếng nào em biết nhưng chưa có dịp thưởng thức?



Hình 7.1. Một số món ăn quen thuộc của người dân Phú Yên
(Ảnh: Phương Nam)



KHÁM PHÁ

I. KHÁI QUÁT VĂN HOÁ ẨM THỰC TRUYỀN THỐNG CỦA PHÚ YÊN



Dựa vào các thông tin bên dưới, em hãy cho biết:

- Yếu tố nào làm văn hoá ẩm thực của Phú Yên trở nên đa dạng, phong phú?
- Hãy mô tả một vài món ăn, thức uống có từ lâu đời ở Phú Yên mà em biết.

Vùng đất Phú Yên được thiên nhiên ban tặng hệ thống cảnh quan khá đa dạng, đầy đủ các dạng địa hình như: núi, cao nguyên, đồng bằng, sông ngòi, biển đảo,... Điều kiện tự nhiên này góp phần hình thành ở Phú Yên một nền văn hoá ẩm thực phong phú với nhiều món ngon nổi tiếng.

Bữa ăn hằng ngày của người dân Phú Yên thường là những món ăn được chế biến từ lương thực (gạo, bắp, khoai, sắn,...) như cơm, cháo, bún, bánh tráng,...; thủy sản đánh bắt từ thiên nhiên hoặc do nuôi trồng; các loại thịt, chủ yếu từ nguồn gia cầm, gia súc; rau củ quả,...

Đối với các dân tộc sinh sống ở vùng đồi núi của Phú Yên như Ê-đê, Ba-na, Chăm,... lương thực chính cũng là gạo và bắp; thực phẩm chính là cá và thú rừng, rau rừng, thịt gia súc, gia cầm chăn nuôi nhưng không nhiều. Các món ăn đều được chế biến đơn giản.

Một số món ăn truyền thống nổi tiếng ở Phú Yên như: bánh tráng, cơm gà, bánh xèo, cua huỳnh đế, sò huyết đầm Ô Loan,...

Em có biết?

Trong các món ăn được chế biến từ lương thực, bánh tráng là món ăn chứa đựng hồn quê xứ Nẫu, trở thành đặc sản của vùng đất Phú Yên. Nghề làm bánh tráng ở Phú Yên được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia vào năm 2022.

Bánh tráng là thức ăn chính mà người dân Phú Yên thường mang theo khi đi làm rẫy, đi cây, đi làm mía,... Bánh tráng có thể được ăn đơn giản bằng cách nhúng mềm và chấm với nước chấm. Cầu kỳ hơn, bánh tráng nhúng cuộn với thịt luộc, nem chả, cá hấp, tôm chiên, mực luộc, rau sống,... Bánh tráng nướng thường sử dụng kết hợp với các món gỏi, xào. Nước chấm bánh tráng thường là mắm nhĩ, mắm nêm, mắm cá thu, mắm mực, mắm ruốc,... được pha chế theo khẩu vị của người dùng.



Hình 7.2. Bánh tráng cuốn nem
(Ảnh: Phương Nam)

Thức uống của người dân Phú Yên cũng rất phong phú: nước nấu từ các loại lá, nước trà, nước uống giải khát (nước chanh, nước hột é, nước trái ư,...).

Với đồng bào dân tộc thiểu số, đồ uống không thể thiếu trong các dịp lễ hội là rượu cần. Rượu cần được làm bằng gạo, bắp, sắn ủ trong ché; được đem ra uống khi nhà có khách quý hoặc trong các dịp lễ hội như lễ bỏ mả, lễ mừng nhà mới, lễ mừng lúa mới,...

II. MỘT SỐ MÓN ĂN ĐẶC SẢN CỦA PHÚ YÊN



Dựa vào các thông tin bên dưới và hiểu biết của em, hãy giới thiệu về các món ăn độc đáo của tỉnh Phú Yên.

Theo sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Phú Yên, nhiều món ăn ngon, độc đáo cũng được sáng tạo nên, tạo thành dấu ấn riêng cho văn hoá ẩm thực của tỉnh Phú Yên. Trong đó có những món ăn trở thành đặc sản, được nhiều người biết đến như: canh chua lá dít, bò một nắng ăn kèm muối kiến vàng, canh lá sắn, bánh canh hẹ, bánh xèo tôm mực, gỏi cá mai, gỏi sứa, sò huyết Ô Loan, bún bắp, cháo hàu, các món ăn làm từ cá ngừ đại dương,...

1. Bò một nắng

Nhắc đến các món ăn đặc sản của Phú Yên, người ta thường nhớ ngay đến món bò một nắng chấm với muối kiến vàng.

Để làm món bò một nắng, người ta chọn loại thịt thăn, thịt bắp của bò được chần thả tự nhiên trên các cánh đồng nên thịt săn chắc, kết hợp với nhiều loại gia vị như tỏi, ớt, tiêu, nước mắm,... Điểm đặc biệt của món bò một nắng là thịt bò được phơi một nắng (hoặc sấy với thời gian và nhiệt độ tương đương với phơi một nắng) chứ không phơi lâu như làm thịt bò khô. Vì thế mà thịt bò rất mềm, ngọt ngon và có hương vị đặc biệt.

Khi ăn, bò một nắng được nướng hoặc áp chảo ở nhiệt độ và thời gian thích hợp. Hương vị món ăn sẽ càng đậm đà hơn khi chấm với muối kiến vàng. Kiến vàng được trụng (chần) qua nước ấm cho sạch rồi rang sơ trong chảo, thêm muối, ớt, lá then len (một loại lá rừng) vào giã nhuyễn.



Hình 7.3. Bò một nắng, muối kiến vàng
(Ảnh: Phương Nam)

2. Bánh canh hẹ

Bánh canh hẹ là món ngon bình dân nổi tiếng ở Phú Yên. Món ăn này được ví như một bức tranh ẩm thực vô cùng đẹp mắt, chứa hương vị đặc trưng của Phú Yên với màu xanh mướt của hẹ, màu vàng nâu của chả cá chiên, màu trắng muốt của sợi bánh canh và điểm vài lát ớt đỏ tươi. Tất cả hoà trộn vào nhau tạo nên một tô bánh canh hẹ thơm ngon, đặc trưng cho xứ Nẫu.



Hình 7.4. Bánh canh hẹ, chả cá chiên
(Ảnh: Phương Nam)

3. Các món ăn làm từ cá ngừ đại dương

Xuất hiện đồng thời với nghề câu cá ngừ đại dương, các món ăn làm từ cá ngừ đại dương thường được biết đến là: thịt cá ngừ sống chấm mù tạt, mắt cá ngừ tiềm thuốc bắc, lườn cá ngừ nướng muối ớt,...

Thịt cá ngừ sống chấm mù tạt: Thịt cá phi-lê sau khi thái mỏng đem đi làm lạnh để giữ được độ tươi ngon của cá. Khi thấy miếng cá từ màu đỏ tươi chuyển sang màu hồng hoặc trắng hồng là ăn được.



Hình 7.5. Cá ngừ sống chấm mù tạt
(Ảnh: Phương Nam)

Thịt cá được ăn cùng với các loại rau sống như cải xanh, ngò tàu (ngò gai), bạc hà, rau húng, é quế, tía tô,... Nước chấm được pha bằng cách trộn mù tạt với nước tương đậu nành (xì dầu), thêm vào một ít ớt cay và một chút chanh để tạo vị mặn, ngọt, chua, cay vừa phải. Vị đắng đắng, nồng nồng của các loại rau sống hoà quyện với vị ngọt của cá và vị mặn, ngọt, chua, cay của nước chấm tạo nên hương vị đặc sắc của món ăn làm thực khách thưởng thức một lần là nhớ mãi.

Mắt cá ngừ tiềm thuốc bắc: Mắt cá ngừ sau khi sơ chế cho bột mùi tanh được cho vào thố đất đun nhỏ lửa, thêm vào rau củ, gia vị và một số loại thuốc bắc như táo Tàu, kỷ tử,... Khi mắt cá ngừ đại dương chín, đầu bếp bày biện thố trên chiếc đĩa nhỏ đun còn để giữ độ nóng của món ăn. Món mắt cá ngừ đại dương tiềm thuốc bắc thường ăn kèm với lá tía tô thái nhỏ, ớt xiêm, đậu phộng, bánh tráng nướng,... Món ăn này có vị ngọt, béo ngậy của mắt cá, vị bùi thơm của thuốc bắc và các loại rau, gia vị,... Từ món ăn bình dị của người địa phương, mắt cá ngừ tiềm thuốc bắc đã trở thành món ngon “trứ danh” được khách sành ăn ưa chuộng.



Hình 7.6. Mắt cá ngừ đại dương tiềm thuốc bắc
(Ảnh: Phương Nam)

Em có biết?

Các món ăn làm từ cá ngừ đại dương ở Phú Yên đã được tổ chức Kỷ lục Việt Nam (Vietkings) và Tổ chức Top Việt Nam (VietTop) chính thức ghi vào danh sách Top 100 món ăn đặc sản và Top 100 đặc sản quà tặng (2020 – 2021) dành cho những món ngon, sản vật độc đáo trên toàn quốc.

III. DỰ ÁN: QUẢNG BÁ NHỮNG MÓN ĂN ĐẶC SẢN CỦA PHÚ YÊN

Quảng bá những món ăn độc đáo, đặc sản là hoạt động tuyên truyền, làm cho những món ăn ấy trở thành nét văn hoá đặc trưng trong đời sống ẩm thực của Phú Yên, được nhiều người biết đến.

Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện dự án quảng bá các món ăn độc đáo, đặc sản của Phú Yên theo các gợi ý sau:

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH HỌC THEO DỰ ÁN

BƯỚC 1. Quyết định chủ đề dự án

Giáo viên tạo điều kiện để học sinh đề xuất chủ đề, xác định mục tiêu dự án.

BƯỚC 2. Xây dựng kế hoạch

Học sinh lập kế hoạch làm việc, phân công công việc.

BƯỚC 3. Thực hiện dự án

Học sinh làm việc nhóm và cá nhân theo kế hoạch; kết hợp lí thuyết và thực hành, tạo ra sản phẩm.

BƯỚC 4. Giới thiệu sản phẩm dự án

Học sinh thu thập sản phẩm, giới thiệu, công bố sản phẩm của dự án.

BƯỚC 5. Đánh giá

Giáo viên và học sinh đánh giá kết quả và quá trình; rút ra kinh nghiệm.



LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

LUYỆN TẬP

1. Kể tên các món ăn đặc sản của tỉnh Phú Yên.
2. Ngoài những món ngon nói trên, hãy giới thiệu thêm những món ăn đặc sản ở nơi em sống.
3. Trong các món ăn đặc sản của Phú Yên, em thích món ăn nào? Mô tả và nêu cảm nhận của em về món ăn đó.

VẬN DỤNG

1. Sưu tầm và lập bảng thống kê các món ăn đặc trưng của từng thành phố, thị xã, huyện ở Phú Yên theo mẫu sau:

STT	Tên món ăn	Địa bàn
1	Bò một nắng	Huyện Sông Hinh, huyện Sơn Hoà
...		

2. Sưu tầm các câu ca dao, dân ca về những món ngon ở tỉnh Phú Yên.

Bảng giải thích thuật ngữ

Trang	Thuật ngữ	Giải thích
7	Bình đồ	Bản vẽ gồm các đường đồng mức thể hiện mặt chiều bằng địa hình của một khu vực.

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH PHÚ YÊN - LỚP 7

Mã số: - ĐTN

Số ĐKXB:

Mã ISBN:

Số QĐXB: ngày ... tháng ... năm 2022

In ... bản (QĐ in số ...), khổ (cm) 19x26,5 cm

Đơn vị in:

Cơ sở in:

Địa chỉ:

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 2022.

